TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-3-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tô Bích N, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Ấp RC, xã RC, huyện PT, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp XR, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Tô Bích N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đ chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã RC, huyện PT, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cự cãi và ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Đ. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung là cháu Phạm Khả A, sinh ngày 24/10/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh Đệcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị xác định không có.

Đối với anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý

vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tô Bích N có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh Đ chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã RC, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị N xác định nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh Đ bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cự cãi và ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Anh Đ không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị N. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị N được ly hôn anh Đ.

[3] Xét yêu cầu nuôi con của chị N, thấy rằng: Cháu A đang sống chung chị N vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, anh Đ không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị N. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu A cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Tô Bích N, cho chị Tô Bích N được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Khả A, sinh ngày 24/10/2018 cho chị Tô Bích N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tô Bích N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002625 ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã RC, huyện PT, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng